

Số: 193/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm
giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách cấp tỉnh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn
2021-2025 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21 tháng 4 năm 2022 Hội nghị
lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về sửa đổi, bổ sung Quy chế
làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; điều
chỉnh, bổ sung kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025; chủ trương đầu tư dự án đường bộ Tân Phúc - Vông Phan
tỉnh Hưng Yên.*

*Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5
năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp
tỉnh năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-KTNS ngày 25 tháng 4 năm 2022
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết
quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách cấp tỉnh năm 2021 với các nội dung sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 là **49.938.925 triệu đồng** (đã giao tại Nghị quyết 160/NQ-HĐND là 20.711.842 triệu đồng; bổ sung 29.227.083 triệu đồng), trong đó:

1.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương **46.321.125 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức 3.348.400 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 2.672.528 triệu đồng; cấp huyện quản lý 675.872 triệu đồng);

- Nguồn thu tiền sử dụng đất là 42.317.226 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 36.317.226 triệu đồng; cấp huyện, cấp xã quản lý là 6.000.000 triệu đồng);

- Nguồn vốn khác (nguồn thu hồi vốn ứng trước GPMB dự án đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình) là 199.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 80.105 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương là **3.617.800 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương trong nước là 3.427.700 triệu đồng;

- Vốn nước ngoài là 190.100 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là **49.938.925 triệu đồng** được phân bổ cụ thể như sau:

2.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương **46.321.125 triệu đồng**, trong đó:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã phân bổ cho các chương trình, dự án, số tiền **16.480.624 triệu đồng**: giữ nguyên phương án phân bổ theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh.

b) Bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với số vốn cấp tỉnh quản lý còn lại chưa phân bổ, số tiền **29.840.501 triệu đồng**, như sau:

(1) Đối với số vốn **613.418 triệu đồng** đã dự kiến theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh phân bổ cho các ngành, lĩnh vực như sau:

- Đề án phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025: 9.171 triệu đồng;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp một số trường học còn thiếu phòng học: 80.000 triệu đồng;

- Cải tạo, nâng cấp một số trung tâm y tế: 100.000 triệu đồng;
- Dự án thuộc lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể dục thể thao: 105.020 triệu đồng;
- Dự án cơ sở làm việc công an xã: 100.000 triệu đồng;
- Các dự án thuộc Khu đại học Phó Hiến: 219.227 triệu đồng.

(2) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất **28.850.689 triệu đồng**, dự kiến phân bổ như sau:

- Đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giao thông là 22.650.993 triệu đồng;
- Lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, thuỷ lợi 778.500 triệu đồng;
- Lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp 540.247 triệu đồng;
- Lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể dục thể thao 916.944 triệu đồng;
- Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình 216.930 triệu đồng;
- Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc các cơ quan cấp tỉnh: 85.376 triệu đồng;
- Lĩnh vực chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật: 250.000 triệu đồng;
- Lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số: 133.935 triệu đồng; trong đó bố trí dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai 100 tỷ đồng;
- Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội (*Hệ thống camera giám sát an ninh và an toàn trật tự xã hội giao thông*): 87.229 triệu đồng;
- Lĩnh vực quốc phòng: 130.535 triệu đồng;
- Đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.000.000 triệu đồng;
- Bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất: 200.000 triệu đồng;
- Bổ sung nguồn dự phòng 860.000 triệu đồng, nâng tổng số nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành 1.075.028 triệu đồng.

(3) Đối với nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021 bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025, số tiền **376.394 triệu đồng**, dự kiến phân bổ như sau:

- Phân bổ để hoàn trả kinh phí tạm ứng: (1) GPMB Dự án đầu tư xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, số tiền 91.447 triệu đồng; (2) GPMB Dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu, số tiền 50.000 triệu đồng;
- Cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, số tiền 15.000 triệu đồng;
- Phân bổ cho các dự án đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn, số tiền 8.557 triệu đồng;

- Phân bổ cho các dự án đầu tư mới 47.450 triệu đồng;
- Phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 163.940 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo)

2.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương 3.617.800 triệu đồng: giữ nguyên phương án phân bổ theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh.

2.3. Các nội dung khác không thay đổi so với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh.

II. Về phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021

Nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021 quản lý là **1.536.260 triệu đồng**. Sau khi trích 70% số tăng thu năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương (tương ứng số tiền trích 1.075.382 triệu đồng); số tiền còn lại 460.878 triệu đồng, dự kiến phân bổ như sau:

1. Bổ sung nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm, số tiền **376.394 triệu đồng** (*Chi tiết phương án phân bổ tại tiết (3) điểm 2.1 khoản 2 mục I Điều 1 Nghị quyết này*).

2. Phân bổ kế hoạch năm 2022 cho các nhiệm vụ không thuộc kế hoạch đầu tư công, số tiền **84.484 triệu đồng**, bao gồm:

- Trích bổ sung Quỹ dự trữ tài chính tỉnh: 20 tỷ đồng;
- Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: 05 tỷ đồng;
- Phân bổ kinh phí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 01/01/2015): 9.484 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo)

- Phân bổ kinh phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất, số vốn 50.000 triệu đồng .

(Chi tiết các dự án tại Phụ lục số IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Có phương án thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nguồn thu ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã đề ra; triển khai thực hiện khi đảm bảo nguồn, tránh gây nợ công. Chỉ đạo việc hoàn thiện

các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản và giải ngân nguồn vốn đầu tư công các công trình, dự án.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Tổ chức rà soát kỹ lưỡng công trình, dự án hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo danh mục tại Nghị quyết này đảm bảo quy mô, hiệu quả đầu tư, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / . *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh,
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ I

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch vốn đã phân bổ theo NQ 160 của HĐND tỉnh	Trong đó:				
				Tổng số	Dự kiến phân bổ số vốn còn lại			
					Số vốn đã dự kiến theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND	Số vốn bổ sung mới		
			Số vốn đã dự kiến theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu ngân sách năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	49.938.925	20.098.424	29.840.501	613.418	28.850.689	376.394	
A	PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ							
I	NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ	43.263.053	13.422.552	29.840.501	613.418	28.850.689	376.394	
1	Cân đối NSDP	39.645.253	9.804.752	29.840.501	613.418	28.850.689	376.394	
a	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	2.672.528	2.672.528					
b	Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý	36.317.226	6.853.119	29.464.107	613.418	28.850.689		
-	Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý	34.902.047	6.167.163	28.734.884	394.191	28.340.693		
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất trong Khu đại học Phó Hiến	1.415.179	685.956	729.223	219.227	509.996		
c	Nguồn thu hồi vốn ứng trước	199.000	199.000					
d	Vốn số xỏ kiến thiết	80.105	80.105					
d	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021 bổ sung cho kế hoạch đầu tư công	376.394		376.394			376.394	
2	Vốn ngân sách Trung ương	3.617.800	3.617.800					
a	Vốn trong nước	3.427.700	3.427.700					
b	Vốn nước ngoài	190.100	190.100					
II	NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ QUẢN LÝ	6.675.872	6.675.872					Nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện, cấp xã chủ động bổ sung theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	675.872	675.872					
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.000.000	3.000.000					
III	NGUỒN VỐN CẤP XÃ QUẢN LÝ	3.000.000	3.000.000					
	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.000.000	3.000.000					
B	PHÂN THEO NGUỒN VỐN							
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	46.321.125	16.480.624	29.840.501	613.418	28.850.689	376.394	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	3.348.400	3.348.400					
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	42.317.226	12.853.119	29.464.107	613.418	28.850.689		
3	Nguồn thu hồi vốn ứng trước GPMB dự án nối hai cao tốc	199.000	199.000					
4	Vốn số xỏ kiến thiết	80.105	80.105					
5	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021 dành cho đầu tư công	376.394		376.394			376.394	
II	Vốn ngân sách Trung ương	3.617.800	3.617.800					
1	Vốn trong nước	3.427.700	3.427.700					
2	Vốn nước ngoài	190.100	190.100					



Bruno

PHỤ LỤC SỐ II
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý)

(Kèm theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	32.602.375	29.900.718	29.840.501	613.418	28.850.689	376.394	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	24.685.345	22.796.940	22.796.940	-	22.650.993	145.947	
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ kết nối di sản văn hoá, du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng	9.520.000	9.520.000	9.520.000		9.520.000		
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Tân phúc - Vông Phan (giao ĐT.378)	2.986.844	2.986.844	2.986.844		2.986.844		
3	Xây dựng đường bên đoạn km19+640 (giao QL.38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	630.000	630.000	630.000		630.000		
4	Dự án xây dựng đường Chí Tân - Toàn Thắng (giao QL.39)	572.000	572.000	572.000		572.000		
5	Dự án xây dựng đường Chinh Nghĩa - Phú Cường	675.000	675.000	675.000		675.000		
6	Xây dựng đường ĐT.382B từ Km14+420 đến Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải)	654.000	654.000	654.000		654.000		
7	Đầu tư xây dựng ĐT.382B nhánh trái, đoạn Km2+350-Km14+420	531.000	531.000	531.000		531.000		
8	Dự án đầu tư xây dựng đường Văn Du - Phù Ứng (đoạn từ nút giao ĐT.376 đến ĐT.382 huyện Ân Thi)	356.000	356.000	356.000		356.000		
9	Xây dựng đường tỉnh 376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C)	654.000	654.000	654.000		654.000		
10	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao Lý Thường Kiệt đến giao với ĐT.378 và kết nối với tuyến kết nối di sản văn hoá du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng	985.032	985.032	985.032		985.032		
11	Cải tạo, nâng cấp mở rộng ĐT.382 đoạn từ nút giao giữa tuyến tránh ĐT.376 với ĐT.382 đến giao với QL39 và đoạn tuyến quy hoạch mới tránh ngã tư Tân Việt	262.000	262.000	262.000		262.000		
12	Dự án đầu tư xây dựng đường gom dọc phía nam quốc lộ 5A, đoạn từ Km18+280 - Km20+180; Km29+680 - Km31+880	73.923	73.923	73.923		73.923		
13	Đầu tư xây dựng đường Chùa Chuông kéo dài	284.000	284.000	284.000		284.000		
14	Đường giao thông xã Trung Nghĩa (đoạn từ sông Đông lỗ đến khu dân cư mới xã Trung Nghĩa)	77.835	54.485	54.485		54.485		
15	Đường giao thông An Tảo - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện Biên đến sông Tân An)	89.379	62.565	62.565		62.565		

(trung)

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021- 2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	Xây dựng đường quy hoạch 69m từ đường Phạm Ngũ Lão (ĐT.387) qua khu công nghiệp Minh Đức đến cầu Sắt (QL38), thị xã Mỹ Hào (giai đoạn 1)	450.000	250.000	250.000		250.000		
17	Nâng cấp, mở rộng ĐT.387 đoạn từ nút giao QL.5 đến cầu Thuần Xuyên (Km8+100-Km12+580)	231.751	231.751	231.751		231.751		
18	Xây dựng đường trục quy hoạch Bắc Nam từ huyện Văn Lâm đến đường Phạm Ngũ Lão, thị xã Mỹ Hào (giai đoạn 1)	700.000	400.000	400.000		400.000		
19	Cải tạo, nâng cấp ĐT.384 đoạn từ ĐT.377 đến đường kết nối đi sân, huyện Khoái Châu	457.000	300.000	300.000		300.000		
20	Xây dựng tuyến ĐT.377 đoạn quy hoạch mới tránh thị trấn Lương Bằng (từ Ngã ba Thuần Hưng đến giao với ĐH.71)	178.000	178.000	178.000		178.000		
21	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường vào Trường bản xã Hiệp Cường, huyện Kim Động	40.000	28.000	28.000		28.000		
22	Xây dựng cầu Đông Lương trên tuyến ĐH72 huyện Kim Động	40.000	28.000	28.000		28.000		
23	Xây dựng cầu Mua trên ĐH 70	45.000	36.000	36.000		36.000		
24	Xây dựng đường gom ven 02 bên QL.39 thuộc địa bàn xã Chính Nghĩa, Hiệp Cường và thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	80.000	64.000	64.000		64.000		
25	Xây dựng cầu Phú Cốc, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động	20.000	14.000	14.000		14.000		
26	Xây dựng mới tuyến đường từ điểm giao QL39 (tại thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng) đến điểm giao đường nối hai cao tốc HN-HP và CG-NB	90.000	63.000	63.000		63.000		
27	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.66 (đoạn từ ĐT.376 cũ đến ĐH.63)	48.094	33.666	33.666		33.666		
28	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	68.304	47.813	47.813		47.813		
29	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.62 (đoạn từ QL.38 cũ đến ĐT.384)	91.378	63.965	63.965		63.965		
30	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đào Dương (đoạn từ giao ĐH.61 tại thôn Phần Lâm đến giao ĐT.384 tại thôn Đào Xá)	14.900	10.430	10.430		10.430		
31	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ giao đường QH.04 đến đường QH.60 kéo dài và đoạn kết nối ra ĐT.376 cũ, huyện Ân Thi)	96.000	67.200	67.200		67.200		
32	Xây dựng đường QH.05 (đoạn từ điểm giao với đường Tân Phúc - Võng Phan đến ĐT.376 cũ)	204.141	142.899	142.899		142.899		
33	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Ké Sắt huyện Ân Thi (đoạn kết nối QL.38 tại xã Phú Ứng đến ĐT.378 tại xã Bãi Sậy)	130.000	91.000	91.000		91.000		

Hưng

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
34	Xây dựng cầu Đầm xã Minh Phương, trên đường ĐH.92 huyện Tiên Lữ	14.817	10.372	10.372		10.372		
35	Xây dựng mở rộng cầu Phó Giác, huyện Tiên Lữ	30.000	21.000	21.000		21.000		
36	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (đoạn qua địa phận xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ) đến đường ĐH.82 huyện Phù Cừ	50.000	35.000	35.000		35.000		
37	Xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	150.000	100.000	100.000		100.000		
38	Xây dựng đường quy hoạch vùng huyện Tiên Lữ (tuyến đường nối từ ĐT.376 đi cụm công nghiệp huyện Phù Cừ)	105.000	68.500	68.500		68.500		
39	Đầu tư xây dựng cầu Đoàn Kết (Hải Dương - Hưng Yên)	150.000	135.000	135.000		135.000		
40	Xây dựng đường Trần Cao - Minh Tân và kê mái taluy đường ĐT.386 thuộc địa phận Trần Cao	199.000	89.550	89.550		89.550		
41	Xây dựng đường gom khu công nghiệp phía nam đường sắt từ Như Quỳnh đến Lương Tài (phân kỳ đầu tư giai đoạn 2: Đoạn từ ĐT.380 đến Lương Tài)	485.000	350.000	350.000		350.000		
42	Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông nút giao đường ĐH.18 với QL.5 tại Km13+500	25.000	20.000	20.000		20.000		
43	Xây dựng cầu Ngọc Quỳnh 2 trên đường trục thị trấn Như Quỳnh	30.000	25.000	25.000		25.000		
44	Dự án Đường tránh ĐT.376 đoạn qua huyện Yên Mỹ và Ân Thi	375.000	345.000	345.000		345.000		
45	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.20 (Điểm đầu từ ĐT.381 điểm cuối hết địa phận xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ)	20.000	14.000	14.000		14.000		
46	Đường dọc máng kênh Tây, từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26	260.000	182.000	182.000		182.000		
47	Đầu tư xây dựng đường Đông - Tây I (Đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B)	1.310.000	905.000	905.000		905.000		
48	Hoàn trả kinh phí tạm ứng GPMB dự án đầu tư xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	91.447	91.447	91.447			91.447	
49	Hoàn trả kinh phí tạm ứng GPMB dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu	50.000	50.000	50.000			50.000	
50	Dự án di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB xây dựng cầu vượt nút giao với đường QL.39 thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu	4.500	4.500	4.500			4.500	




 Hưng

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
II	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; THỦY LỢI	947.671	787.671	787.671	9.171	778.500	-	
1	Dự án cải tạo, nạo vét và kè mái Kênh Trần Thành Ngo, tỉnh Hưng Yên	250.000	250.000	250.000		250.000		
2	Xây dựng đường và kè trung thủy nông Nhân Hoà, kênh trạm bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xã (phường Nhân Hoà) đến trục quy hoạch Bắc Nam(xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào	250.000	100.000	100.000		100.000		
3	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đê tả sông Hồng, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ K117+900 đến K127+000)	250.000	250.000	250.000		250.000		
4	Cải tạo, nạo vét, kè mái sông S6-1 huyện Kim Động	28.000	28.000	28.000		28.000		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh Nghê Mạc, huyện Yên Mỹ	50.000	50.000	50.000		50.000		
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh sau đầu mỗi trạm bơm Cầu Đùng, huyện Yên Mỹ	26.700	26.700	26.700		26.700		
7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường và kênh sau đầu mỗi trạm bơm Việt Hoà, huyện Khoái Châu	26.500	26.500	26.500		26.500		
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường và kênh sau đầu mỗi trạm bơm Sài Thị, huyện Khoái Châu	26.300	26.300	26.300		26.300		
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi và đường sản xuất vùng chuyên canh hoa, cây cảnh xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	31.000	21.000	21.000		21.000		
10	Đề án phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025	9.171	9.171	9.171	9.171			
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	736.550	620.247	620.247	80.000	540.247		
1	Xây dựng nhà lớp học trường mầm non trung tâm xã Đồng Than	19.000	8.000	8.000	8.000			
2	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường mầm non trung tâm xã Trung Hoà	12.500	6.000	6.000	6.000			
3	Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng; Sửa chữa nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ khác Trường THPT Văn Giang	20.000	20.000	20.000	20.000			
4	Trường Trung học phổ thông Ân Thi. Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và công trình phụ trợ	19.800	19.800	19.800	19.800			
5	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	14.985	14.985	14.985	14.985			
6	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS Bắc Sơn	7.000	3.215	3.215	3.215			

Btrung

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Nhà lớp học 2 tầng 14 phòng Trường THCS xã Đào Dương	14.980	13.500	13.500	8.000	5.500		
8	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	45.000	45.000	45.000		45.000		
9	Xây dựng Nhà lớp học, phòng tổ bộ môn, Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	24.110	24.110	24.110		24.110		
10	Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Mỹ Hào	25.000	25.000	25.000		25.000		
11	Nhà tổ bộ môn, khu luyện tập thể thao có mái che và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Yên Mỹ	28.500	28.500	28.500		28.500		
12	Hỗ trợ xây dựng công trình Trường tiểu học Phùng Chi Kiên	69.000	25.000	25.000		25.000		
13	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THPT Văn Lâm	25.000	25.000	25.000		25.000		
14	Xây dựng nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ - Trường tiểu học Như Quỳnh, điểm trường thôn Ngô Xuyên	14.950	12.000	12.000		12.000		
15	Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ - Trường THCS Trưng Trắc	20.000	16.000	16.000		16.000		
16	Trường THPT Hưng Yên, TP Hưng Yên (hạng mục: Nhà lớp học bộ môn, nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và công trình phụ trợ)	25.000	25.000	25.000		25.000		
17	Nhà lớp học bộ môn kết hợp một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Minh Châu	25.400	25.400	25.400		25.400		
18	Xây dựng Trường THCS xã Việt Cường	46.960	32.872	32.872		32.872		
19	Nhà lớp học bộ môn trường THPT Khoái Châu - cơ sở 1	25.000	25.000	25.000		25.000		
20	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Quang Khải	21.500	21.500	21.500		21.500		
21	Trường THPT Nguyễn Siêu, huyện Khoái Châu (Hạng mục: Xây dựng mở rộng nhà lớp học bộ môn và Bảo dưỡng, sửa chữa nhà lớp học)	20.000	20.000	20.000		20.000		
22	Nhà đa năng Trường THPT Trần Hưng Đạo	9.000	9.000	9.000		9.000		
23	Nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng các hạng mục phụ trợ Trường THPT Tiên Lữ	25.000	25.000	25.000		25.000		
24	Xây dựng trường mầm non trung tâm xã Hưng Đạo	37.000	10.000	10.000		10.000		
25	Xây dựng Nhà lớp học, thư viện và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Dương Quang Hàm	29.000	29.000	29.000		29.000		
26	Nhà lớp học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ - Trường THPT Kim Động	33.480	33.480	33.480		33.480		



 Btrung

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
27	Nhà lớp học, một số phòng chức năng và sân đường Trường THPT Phạm Ngũ Lão	21.000	21.000	21.000		21.000		
28	Xây dựng một số phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ, Trường THPT Triệu Quang Phục	23.500	23.500	23.500		23.500		
29	Nhà lớp học 4 tầng và một số hạng mục phụ trợ Trường THCS Tân Việt	20.000	18.500	18.500		18.500		
30	Xây mới nhà đa năng, nhà vệ sinh học sinh và cải tạo nhà lớp học 3 tầng Trường THPT Đức Hợp	14.885	14.885	14.885		14.885		
IV	LĨNH VỰC VĂN HOÁ, XÃ HỘI, THỂ DỤC, THỂ THAO	190.989	166.989	141.199	105.020	36.179		
1	Xây dựng quảng trường trung tâm huyện Khoái Châu	20.000	20.000	20.000	20.000			
2	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp một số công trình thiết chế văn hóa và tu bổ di tích	85.020	85.020	85.020	85.020			
3	Hỗ trợ bổ sung vốn cho Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và Đền La Tiên xã Nguyên Hoà, huyện Phù Cừ	85.969	61.969	36.179		36.179		
V	LĨNH VỰC Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	504.292	331.742	320.087	100.000	216.930	3.157	
1	Nhà kỹ thuật nghiệp vụ và cấp cứu Trung tâm y tế huyện Yên Mỹ	75.000	25.000	25.000	25.000			
2	Trung tâm y tế huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục: Nhà hành chính, khám và điều trị chất lượng cao	38.000	25.000	25.000	25.000			
3	Nhà khám và điều trị ngoại trú cùng các hạng mục phụ trợ - Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ	30.000	25.000	25.000	25.000			
4	Xây dựng Nhà khám bệnh ngoại trú và khu hành chính, Nhà kỹ thuật nghiệp vụ và khu Y học cổ truyền, phục hồi chức năng. Một số hạng mục phụ trợ khác - Trung tâm y tế huyện Kim Động	27.000	25.000	25.000	25.000			
5	Khởi hành chính quản trị - Nhà cầu và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên	29.600	29.600	29.600		29.600		
6	Xây dựng khối nhà làm việc và điều trị bệnh nhân truyền nhiễm, Trung tâm y tế thị xã Mỹ Hào	60.000	25.000	25.000		25.000		
7	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	30.000	21.000	21.000		21.000		
8	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	35.000	25.000	25.000		25.000		
9	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	50.000	25.000	25.000		25.000		
10	Xây dựng Nhà chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm, Nhà hành chính - hội trường và Nhà phẫu thuật/Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	34.696	25.000	25.000		25.000		
11	Hệ thống thu gom xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế năm 2022-2023	66.330	66.330	66.330		66.330		

B. Trung

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Dự án Khỏi nhà điều trị nội tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	28.666	14.812	3.157			3.157	
VI	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI	112.326	112.326	112.326	-	85.376	26.950	
1	Cải tạo nâng cấp nhà kho lưu trữ và nhà ăn liên cơ quan Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên	5.000	5.000	5.000		5.000		
2	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 4 tầng - trụ sở làm việc Sở Xây dựng	13.500	13.500	13.500		13.500		
3	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Y tế Hưng Yên	22.000	22.000	22.000		22.000		
4	Cải tạo nhà làm việc 4 tầng, Trụ sở Toà soạn Báo Hưng Yên	8.000	8.000	8.000		8.000		
5	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	19.950	19.950	19.950			19.950	
6	Dự án sửa chữa, cải tạo trụ sở Sở Tài chính	7.000	7.000	7.000			7.000	
7	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các ban Đảng tỉnh	25.523	25.523	25.523		25.523		
8	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Hưng Yên	11.353	11.353	11.353		11.353		
VII	LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYÊN ĐỔI SỐ	136.435	136.435	136.435	-	133.935	2.500	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025	33.935	33.935	33.935		33.935		
2	Dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai	100.000	100.000	100.000		100.000		
3	Dự án chuyển đổi số ngành tài chính	2.500	2.500	2.500			2.500	
VIII	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT	357.000	250.000	250.000	-	250.000	-	
	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường phố nội thị thành phố Hưng Yên	357.000	250.000	250.000		250.000		
IX	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG	130.535	130.535	130.535	-	130.535	-	
	Công trình: CBA1-18 tỉnh Hưng Yên	130.535	130.535	130.535		130.535		
X	LĨNH VỰC AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN, XÃ HỘI	462.300	228.900	206.129	100.000	87.229	18.900	
1	Dự án cơ sở làm việc công an xã, thị trấn	333.400	100.000	100.000	100.000			
2	Đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh và an toàn trật tự xã hội giao thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2	87.229	87.229	87.229		87.229		
3	Nhà ăn Công an tỉnh Hưng Yên	28.171	28.171	5.400			5.400	
4	Dự án mua sắm 03 xe chữa cháy kèm phương tiện, thiết bị chữa cháy đồng bộ	13.500	13.500	13.500			13.500	



trung

TT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư		Dự kiến bổ sung Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn đã dự kiến tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm từ nguồn tăng thu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XI	CÁC DỰ ÁN KHU ĐẠI HỌC PHỐ HIỂN	1.099.992	1.099.992	1.099.992	219.227	880.765	-	
1	Hoàn thiện đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	97.000	97.000	97.000	97.000			
2	Hoàn thiện đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	102.992	102.992	102.992	102.992			
3	Khu liên hiệp thể dục thể thao tỉnh Hưng Yên	900.000	900.000	900.000	19.235	880.765		Nguồn thu tiền sử dụng đất KĐH Phố Hiến và nguồn ngân sách tỉnh
XII	ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	2.163.940	2.163.940	2.163.940		2.000.000	163.940	
XIII	BỔ SUNG VỐN CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH	215.000	215.000	215.000	-	200.000	15.000	
1	Quỹ phát triển đất	200.000	200.000	200.000		200.000		
2	Quỹ bảo vệ môi trường	5.000	5.000	5.000			5.000	
3	Quỹ hỗ trợ nông dân	5.000	5.000	5.000			5.000	
4	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	5.000	5.000	5.000			5.000	
XIV	DỰ PHÒNG	860.000	860.000	860.000		860.000		

brung

PHỤ LỤC SỐ III

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN THANH TOÁN NỢ XDCB TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, công trình, dự án	Quyết định phê duyệt dự án	Kế hoạch vốn từ nguồn tăng thu ngân sách 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ		9.484	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 200	1473/QĐ-UBND ngày 04/5/2005; 280/QĐ-UBND ngày 24/02/2014	3.664	
2	Cải tạo, nạo vét sông 5 xã, huyện Khoái Châu	1866/QĐ-SKHĐT ngày 29/10/2010	91	
3	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Tam Đô huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2659/QĐ-UBND ngày 28/12/2007	72	
4	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Văn Phú B huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (giai đoạn I)	2155/QĐ-UBND ngày 27/10/2006	1.265	
5	Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cừu An - Đồng Quê thuộc hệ thống BHH	03/QĐ-UBND ngày 02/01/2009	2.363	
6	Dự án: Đầu tư xây dựng củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng tỉnh Hưng Yên, đoạn từ K76+894 đến K124+824	2543/QĐ-UBND 14/11/2016	1.199	
7	Dự án đầu tư xây dựng xử lý sạt lở kè An Cầu huyện Phù Cừ tương ứng với đoạn Km14 + 500 - Km16 + 500 đê tả sông Luộc	630/QĐ-UBND ngày 24/03/2010	394	
8	Xử lý khẩn cấp các cung sạt kè Hàm Tử huyện Khoái Châu và kè Phú Hùng Cường huyện Kim Động	1996/QĐ-UBND ngày 22/10/2013	188	
9	Xử lý sạt lở bờ sông các xã Thọ Vinh, Phú Thịnh, Mai Động và Đức Hợp huyện Kim Động tương ứng với đoạn Km107 + 730 - Km109 + 230 đê tả sông Hồng	628/QĐ-UBND 24/03/2010	114	
10	Cải tạo sửa chữa kè Thụy Lôi (K5 + 100 - K7 + 00) trên đê tả sông Luộc huyện Tiên Lữ	629/QĐ-UBND 24/03/2010	101	
11	Xử lý các cung sạt lở kè Nguyên Hòa huyện Phù Cừ	778/QĐ-UBND 21/03/2018	5	
12	Xử lý các cung sạt lở kè Phú Hùng Cường Thành phố Hưng Yên	780/QĐ-UBND 21/03/2018	12	
13	Xử lý khẩn cấp các cung sạt lở tuyến kè Lam Sơn - Thành phố Hưng Yên	779/QĐ-UBND 21/03/2018	7	
14	Đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp kè bờ tả sông Hồng thôn Phú Mỹ xã Đức Hợp huyện Kim Động	1450/QĐ-UBND 25/06/2018	9	



Đ. Cường

PHỤ LỤC SỐ IV

DANH MỤC DỰ ÁN DO TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ ĐƯỢC BỔ TRÍ KINH PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỀ ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên dự án	Huyện, thị xã, thành phố	Văn bản pháp lý liên quan	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp	Xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công ích do UBND xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên quản lý để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho các tổ chức thuê đất thực hiện dự án	
2	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại dịch vụ	Xã Tiền Phong, huyện Ân Thi	Thông báo số 2613/TB-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Tiền Phong, huyện Ân Thi để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đất	
3	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Nhà nước thu hồi đất tại xã Đa Lộc, huyện Ân Thi để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đất nông nghiệp	
4	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất công ích do UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm quản lý để cho các tổ chức thuê đất thực hiện dự án	
5	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp	Xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	
6	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp	Xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	Công văn số 757/UBND-KT2 ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất, cho doanh nghiệp thuê đất; Thông báo số 276/TB-UBND ngày 29/10/2019 thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đất nông nghiệp tại xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	
7	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thực hiện dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công văn số 2581/UBND-KT2 ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thực hiện dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	
8	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công văn số 418/UBND-KT2 ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất	
9	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Công văn số 1680/UBND-KT2 ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, đẩy giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất	
10	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Thông báo số 99/TB-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về vị trí, ranh giới khu đất thực hiện dự án Nhà máy nhôm Đô Thành Hưng Yên	



Bruno

TT	Tên dự án	Huyện, thị xã, thành phố	Văn bản pháp lý liên quan	Ghi chú
1	2	3	4	5
11	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm	Thông báo số 335/TB-UBND ngày 30/10/2020 thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất tại xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm	
12	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	Công văn số 814/UBND-KT2 ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu khách sạn thương mại và dịch vụ thể dục, thể thao tại thị trấn Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	
13	Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị	Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào	Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần đầu tư đô thị Phúc Thành tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào do người sử dụng đất tự nguyện trả đất, không còn nhu cầu sử dụng đất; giao toàn bộ quỹ đất trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	
14	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu xử lý chất thải Hòa Phong	Xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào	Thông báo số 155/TB-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu xử lý chất thải Hòa Phong tại xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào	
15	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công văn số 2004/UBND-KT2 ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh về việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện dự án Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn, hòm công tơ điện Trường Phát	
16	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang	Thông báo số 131/TB-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đất thương mại, dịch vụ tại xã Xuân Quan, huyện Văn Giang	
17	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang	Công văn số 994/UBND-KT2 ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ	
18	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất chợ	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	Thông báo số 236/TB-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất chợ tại Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	
19	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp	Xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động	Thông báo số 130/TB-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi để đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp tại xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động	
20	Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Bến thủy nội địa Hải Triều	Xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ	Công văn số 430/UBND-KT2 ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất thực hiện dự án Bến thủy nội địa Hải Triều	
21	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu để đấu giá QSDĐ để cho thuê đất thương mại, dịch vụ	
22	Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất thương mại, dịch vụ và nhà ở thương mại	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu	Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị sinh thái Laico tại xã Bình Minh, huyện Khoái Châu để đấu giá QSDĐ để cho thuê đất	



Dr. Luu

